

Số: 1659/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 3204
	Ngày: 5.10.18
	Chuyên: Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí khắc phục các công trình bị hư hỏng, thiệt hại do bão số 12 và mùa lũ gây ra; các nhiệm vụ, công trình do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn và hỗ trợ khắc phục cơ sở vật chất trường, lớp xuống cấp năm học 2017 - 2018;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 91/TTr-SGTVT ngày 01/10/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624 và Báo cáo kết quả thẩm định số 2631/SGTVT-QLCL ngày 28/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Khắc phục hậu quả lũ lụt đảm bảo giao thông bước 2 trên tuyến đường ĐT.624.
2. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Nghĩa Hành và Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn tổng hợp Bình Minh.

6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:
Chủ trì thiết kế: Hồ Anh Việt; Chủ trì dự toán: Võ Ngọc Quang.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

a) Quy mô đầu tư:

- Đường cấp IV - Miền núi (TCVN 4054-2005).

- Đoạn Km8+600 - Km13+655; Km18+488 - Km19+744; Km28+808 - Km29+650.

- Bề rộng nền đường 6,0 - 7,5m (theo nền đường cũ); bề rộng mặt đường 5,5m - 7,5 m (sửa chữa trên mặt đường cũ có mở rộng một số vị trí đường cong), lề đường theo hiện trạng đường cũ.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông bê tông nhựa.

- Hệ thống thoát nước dọc, ngang.

- Hệ thống an toàn giao thông: Biển báo, cọc tiêu, sơn kẻ đường dẻo nhiệt.

b) Giải pháp thiết kế:

- Bình đồ: Tim tuyến bám theo tim tuyến hiện trạng.

- Trắc dọc: Trên cơ sở trắc dọc hiện trạng tham tăng cường lớp mặt đường dày 7cm, cục bộ một số vị trí bị lõm nên cải tạo trắc dọc để đảm bảo độ êm thuận và thoát nước tốt.

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường bám theo bề rộng nền đường hiện trạng (6,0m - 7,5m); bề rộng mặt đường bám theo mặt đường hiện trạng (5,5m - 7,5 m); lề đường theo lề đường hiện trạng. Cục bộ một số vị trí đường cong mở rộng mặt đường phía bụng đường cong để đảm bảo an toàn giao thông.

Khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao lớn nhất 6%.

- Mặt đường:

+ Mặt đường trên mặt đường nhựa cũ: Lớp BTN hạt trung 19 dày 7cm; bù vênh bằng bê tông nhựa C19 (một số vị trí); Tưới nhũ tương nhựa đường CRS1 0,5kg/m²; mặt đường đá dăm láng nhựa cũ.

+ Mặt đường trên mặt đường nhựa cũ bị rạn nứt mai rùa ít: Lớp BTN hạt trung C19 dày 7cm; gia cường chống nứt phản ánh bằng lưới cốt sợi thủy tinh 100x100KN/m; Tưới nhũ tương nhựa đường CRS1 0,5kg/m²; mặt đường đá dăm láng nhựa cũ.

+ Mặt đường trên mặt đường nhựa cũ bị rạn nứt mai rùa nặng: Lớp BTN hạt trung C19 dày 7cm; Tưới nhũ tương nhựa đường CRS1 0,5kg/m²; lớp đá dăm trộn nhựa dày \geq 5cm; Tưới nhũ tương nhựa đường CRS1 0,5kg/m²; mặt đường đá dăm láng nhựa cũ.

+ Sửa chữa cục bộ các vị trí mặt đường cũ bị hư hỏng ô gà bằng đá dăm láng nhựa và mở rộng mặt đường một số vị trí bằng đá dăm láng nhựa hoặc cấp phối đá dăm trước khi thảm bê tông nhựa hạt chặt 19 dày 7cm.

- Lề đường:

+ Gia cố lề vị trí mặt đường bê tông nhựa đến rãnh thoát nước dọc bằng bê tông xi măng M250 dày 18cm.

+ Đắp lề đường bằng đất đầm chặt K95.

- Nút giao thông: Các nút giao thông được vượt nối bằng kết cấu BTN hạt trung C19 hoặc bê tông xi măng.

- Thoát nước dọc:

+ Hệ thống thoát nước dọc được bố trí tại một số vị trí trên tuyến để đảm bảo thoát nước mặt đường bằng cống BTCT ly tâm D600 chịu lực hoặc rãnh hộp BTCT.

+ Kết cấu:

. Thoát nước dọc bằng cống BTCT ly tâm D600: Cống BTCT M300 ly tâm, chịu lực H30-XB80, có chiều dài 4m/ống đặt trên gối cống BTCT M200; đắp cát đầm bằng láng nhựa đến đỉnh cống. Hồ ga thu nước có móng, thân BTCT M200, xà mũ BTCT M250, đan đáy hồ ga bằng lưới gang xám KT (110x90x7)cm; đệm móng hồ ga bằng cát dày 10cm.

. Rãnh hộp BTCT: Đáy, thân bằng BTCT M200 có đan đáy (một số vị trí không có đan đáy), xà mũ bằng BTCT M250.

- Cống vuông V75: Thân cống bằng BTCT M250, đoạn 1m lắp ghép; móng thân cống cát sạn dày 30cm; đắp đất đầm chặt hai bên cống, 50cm bên trên đắp cấp phối đá dăm; bên trên cống đổ BTCT M350 dày 22cm; hồ ga hai bên cống để kết nối với cống dọc có thân bằng BT M200, xà mũ BTCT M250, đan đáy BTCT chịu lực M250.

- Sửa chữa khe co giãn: Sửa chữa khe co giãn của cầu Dài và cầu Kênh thủy lợi để đảm bảo mặt đường êm thuận bằng khe co giãn Asphalt đàn hồi (khe APJ).

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **19.890.000.000 đồng.**

(*Bằng chữ: Mười chín tỷ, tám trăm chín mươi triệu đồng chẵn*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	17.038.399.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	424.176.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.027.500.000 đồng.
- Chi phí khác:	1.131.988.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	267.937.000 đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của công trình trong phạm vi dự toán công trình được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2631/SGTVT-QLCL ngày 28/9/2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Nghĩa Hành, Minh Long và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.678.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính